

Bản án số: 15/2026/HS-ST
Ngày: 27-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Chí Trường.

Ông Nguyễn Thanh Hải.

- **Thư ký phiên tòa:** Phạm Thị Xuân Mai, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Hồ Long Hồ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở 2, Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp (là điểm cầu trung tâm) và tại trụ sở chính, Tòa án nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp (là điểm cầu thành phần) xét xử trực tuyến công khai tại 02 điểm cầu vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Trần Hữu T, sinh ngày 19/11/1995 (tên gọi khác: N), tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Khóm C, phường H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu H, sinh năm 1969 và bà Châu Thị S, sinh năm 1972; chưa có vợ con; anh chị em ruột: 02 người, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Ngày 29/5/2024, bị Công an thành phố H xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tạm giữ: Từ ngày 22/8/2025 đến ngày 28/8/2025.

Tạm giam: Từ ngày 28/8/2025.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Phân trại tạm giam H3 - Công an tỉnh Đ (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Phạm Kim P, sinh ngày 29/5/2007, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: khóm S, phường T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí T1, sinh năm 1984 và bà Trần Thị Mỹ H1, sinh năm 1986, tên cha nuôi Phạm Văn G (chết); Là con duy nhất, không có anh chị em; có chồng tên Trần Mạnh H2 (không đăng ký kết hôn); con: Phạm Gia B, sinh ngày 14/8/2024.

Tiền án, tiền sự: **Không có.**

Tạm giữ: Từ ngày 22/8/2025 đến ngày 28/8/2025.

Tạm giam: Không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trần Thị T2, sinh ngày 01/01/1987 (Có mặt).

Nơi cư trú: Khóm C, phường H, tỉnh Đồng Tháp;

2. Nguyễn Chí T1, sinh ngày 01/01/1984 (Vắng mặt).

3. Nguyễn Thị L, sinh ngày 01/01/1960 (Vắng mặt).

Cùng cư trú: Khóm S, phường T, tỉnh Đồng Tháp.

4. Võ Văn Vũ L1, sinh ngày 16/8/2001 (Vắng mặt).

Cư trú: Khóm B, phường T, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22 tháng 8 năm 2025, Trần Hữu T điều khiển xe đạp điện màu xanh đen, nhãn hiệu SONSU đến nơi ở của Phạm Kim P tại khóm S, phường T, tỉnh Đồng Tháp (nhà của ông Nguyễn Chí T1) để nói chuyện chơi. Khi đến nhà P, T gợi ý, bàn bạc cùng P góp tiền mua ma túy về sử dụng nên P đồng ý và góp 30.000 đồng, Trần Hữu T góp 70.000 đồng. Sau đó, Trần Hữu T lấy xe đạp điện chở P đi đến phường H, tỉnh Đồng Tháp gặp người thanh niên tên Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) mua ma túy với giá 100.000 đồng mang về sử dụng.

Khi về đến phòng ngủ của P, T dùng kéo có cán nhựa màu cam để cắt vỏ ống hút nhựa chứa ma túy, sau đó đổ ma túy vào chiếc nỏ thủy tinh do P đã chuẩn bị

sẵn từ trước, tiếp theo T cầm bật lửa nhựa màu xanh để đốt lửa, làm nóng nỏ thủy tinh chứa ma túy. T hút hai hơi ma túy rồi để xuống sàn nhà, tiếp theo P cầm bình nhựa, cầm bật lửa để đốt nóng nỏ thủy tinh chứa ma túy và hút một hơi. Sau khi P hút ma túy thì anh Võ Văn Vũ L1 đi vào phòng của P nên T và P cho Võ Văn Vũ L1 cùng sử dụng chung ma túy đá. Võ Văn Vũ L1 hút một hơi ma túy rồi L1 đi ra khỏi phòng của P. Khi T cùng P đang tiếp tục sử dụng ma túy đến khoảng 13 giờ 25 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Trần Hữu T, Phạm Kim P đã thừa nhận hành vi phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy do cả hai cùng thực hiện vào ngày 22 tháng 8 năm 2025. Ngoài ra, Trần Hữu T, Phạm Kim P còn tự khai nhận trước khi bị bắt quả tang vào ngày 21 tháng 8 năm 2025, T hùn 50.000 đồng và P hùn 50.000 đồng mua ma túy đem về phòng ngủ của P tại nơi ở của P thuộc khóm S, phường T cùng sử dụng chung ma túy.

- Vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ và xử lý:

+ Tại vị trí trên nền gạch cặp nệm trong phòng phát hiện 01 (một) bộ D để sử dụng ma túy gồm: 01 (một) bình nhựa tự chế, có nắp đậy màu đỏ, trên nắp có khoét hai lỗ: một lỗ có gắn ống hút nhựa màu tím trắng; một lỗ gắn nỏ thủy tinh, trong nỏ có chứa chất tinh thể rắn màu trắng.

+ Tại vị trí cặp vách phòng đối diện với cửa phòng ra vào phòng phát hiện 01 (một) đoạn ống nhựa màu trắng kích thước 1,9cm x 1 cm, một đầu hàn kín và một đầu hở, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng;

+ Tại vị trí trên nệm trong phòng phát hiện 01 (một) cây kéo có lưỡi bằng kim loại màu trắng, có cán nhựa màu cam, tổng chiều dài 24 cm; 01 (một) bật lửa màu tím; 01 (một) bật lửa màu xanh; Đây là vật chứng liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định của pháp luật.

+ 01 (một) xe đạp điện màu xanh đen, nhãn hiệu SONSU, số sườn SS24SU3386, đã qua sử dụng. Xe đạp điện này là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị T2 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại cho T2.

- Tại bản kết luận giám định số 1176/KL-KTHS, ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

“1. Tinh thể rắn màu trắng, chứa trong 01 nỏ thủy tinh, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2 23004058 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,038 gam, loại Methamphetamine (số thứ tự 247 mục IIC thuộc Danh mục II, Nghị định, số: 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ)”.

2. Tinh thể rắn màu trắng dính bên trong 1 đoạn ống nhựa màu trắng kích

thước 1,9cm x 1cm, có 01 đầu hàn kín, đầu còn lại hở, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 230048111 nêu trên gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu ít”.

- Tại bản kết luận giám định số 1280/KL-KTHS ngày 31 tháng 8 năm 2025 và kết luận giám định số 1283/KL-KTHS, 1284/KL-KTHS cùng ngày 01 tháng 9 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận:

“Mẫu nước tiểu thu của Trần Hữu T, Phạm Kim P và Võ Văn Vũ L1 được niêm phong gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine (số thứ tự 247, mục IIC thuộc Danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ)”.

Tại Cáo trạng truy tố số: 35/CT-VKSKV12 ngày 23 tháng 12 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 - Đồng Tháp đã truy tố các bị cáo Trần Hữu T, Phạm Kim P về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Trần Hữu T, Phạm Kim P thừa nhận hành vi của bị cáo như nội dung cáo trạng truy tố, các bị cáo thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật.

Tại phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Tuyên bố các bị cáo Trần Hữu T, Phạm Kim P đồng phạm “Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Hữu T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Phạm Kim P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú; người phạm tội là phụ nữ có thai; hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi theo quy định tại điểm n, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Từ đó, **đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Hữu T từ 08 năm đến 09 năm tù; xử phạt bị cáo Phạm Kim P từ 07 năm đến 08 năm tù.**

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị: Tịch thu, tiêu hủy: Các dụng cụ sử dụng ma túy và số ma túy thu giữ tại hiện trường theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23-12-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12, tỉnh Đồng Tháp.

- Đối với việc Trần Hữu T, Phạm Kim P khai nhận số lượng ma túy mua của một người thanh niên tên Đ, không biết rõ họ tên và địa chỉ cụ thể tại cầu S thuộc phía phường H, tỉnh Đồng Tháp. Qua xác minh không rõ đối tượng, chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với số lượng ma túy thu giữ tại hiện trường là 0,038 gam **loại Methamphetamine**. Qua điều tra thể hiện khi Trần Hữu T, Phạm Kim P đang sử dụng ma túy thì bị bắt giữ. Số ma túy này đang được tổ chức sử dụng để trên bàn trong phòng ngủ cùng các dụng cụ sử dụng ma túy và khối lượng không đủ định lượng và định tính nên không xem xét xử lý Trần Hữu T, Phạm Kim P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Đối với nhà ở thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Chí T1. Qua điều tra làm rõ việc Trần Hữu T, Phạm Kim P sử dụng ma túy tại nhà thì ông T1 không biết nên không xem xét xử lý T1 về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Đối với đối tượng Võ Văn Vũ L1 sử dụng ma túy vào ngày 22 tháng 8 năm 2025 cùng Trần Hữu T, Phạm Kim P. Qua điều tra thể hiện L1 là người sử dụng ma túy, không bàn bạc, rủ rê, giúp sức đến hành vi tổ chức sử dụng ma túy của các bị cáo Trần Hữu T, Phạm Kim P nhưng do L1 sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã đề nghị Công an phường T, tỉnh Đồng Tháp áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy nên không đề nghị xem xét.

Các bị cáo không tranh luận, chỉ nói lời sau cùng:

Bị cáo T đã biết ăn năn, hối cải về hành vi vi phạm, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về với gia đình.

Bị cáo P đã biết sai, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Chí T1, Nguyễn Thị L, Võ Văn Vũ L1 vắng mặt, nhưng trước đó đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp, Kiểm sát viên trong quá trình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Từ khi khởi tố vụ án cho đến tại phiên tòa sơ thẩm những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, chứng minh được: Các bị cáo Trần Hữu T và Phạm Kim P đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở của P thuộc khóm S, phường T, tỉnh Đồng Tháp. Cụ thể, vào ngày 22 tháng 8 năm 2025 Trần Hữu T và Phạm Kim P cùng hùn tiền mua ma túy và sử dụng chung với Võ Văn Vũ L1, với khối lượng ma túy bị bắt quả tang là 0,038 gam, loại Methamphetamine; Ngoài ra, trước đó vào ngày 21 tháng 8 năm 2025, Trần Hữu T và Phạm Kim P cùng hùn tiền mua ma túy sử dụng chung.

- Căn cứ bản kết luận giám định số 1176/KL-KTHS, ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận:

“1. Tinh thể rắn màu trắng, chứa trong 01 nỏ thủy tinh, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2 23004058 gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,038 gam, loại Methamphetamine.

2. Tinh thể rắn màu trắng dính bên trong 1 đoạn ống nhựa màu trắng kích thước 1,9cm x 1cm, có 01 đầu hàn kín, đầu còn lại hở, được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS3 230048111 nêu trên gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu ít”.

- Căn cứ bản kết luận giám định số 1280/KL-KTHS ngày 31 tháng 8 năm 2025 và kết luận giám định số 1283/KL-KTHS, 1284/KL-KTHS cùng ngày 01 tháng 9 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận: “Mẫu nước tiểu thu của Trần Hữu T, Phạm Kim P và Võ Văn Vũ L1 được niêm phong gửi giám định đều có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine”.

Methamphetamine là chất được quy định tại số thứ tự 247, mục IIC, thuộc danh mục II, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ về quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất, đây là chất cấm sử dụng. Đồng thời qua tranh tụng tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi tội phạm của mình.

Do đó, hành vi của các bị cáo đã đủ cơ sở cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Điều luật trên quy định:

“Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a) Phạm tội 02 lần trở lên.

b) Đối với 02 người trở lên ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[4] Đây là vụ án có đồng phạm trong đó bị cáo Trần Hữu T là người khởi xướng, bị cáo Phạm Kim P là người giúp sức tích cực thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo cố ý cùng thực hiện tội phạm nên thuộc trường hợp đồng phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 17 của Bộ luật hình sự, nhưng là đồng phạm giản đơn.

Điều luật trên quy định:

“Điều 17. Đồng phạm

1. Đồng phạm là trường hợp có hai người trở lên cố ý cùng thực hiện một tội phạm...”

[5] Hậu quả do hành vi phạm tội của **các bị** cáo gây ra đã xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng **rất nghiêm** trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần, việc mua bán, sử dụng phải được cơ quan chức năng của Nhà nước cho phép. Bởi lẽ, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội là rất nặng nề, nó gây tác hại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc. Ngoài ra, còn có thể là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác.

[6] Hành vi của các bị cáo đã làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, **rất nguy** hiểm cho xã hội, thể hiện sự bất chấp, xem thường pháp luật. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[7] Về nhân thân, tiền án, tiền sự:

Đối với bị cáo Trần Hữu T:

Tiền án: Không có.

Tiền sự: Ngày 29/5/2024, bị Công an thành phố H xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chưa nộp phạt.

Đối với bị cáo Phạm Kim P: Không có tiền án, tiền sự.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Bị cáo Trần Hữu T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Phạm Kim P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú; người phạm tội là phụ nữ có thai; hiện đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi theo quy định tại điểm n, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các tình tiết vừa nêu để giảm nhẹ cho các bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[10] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, không thu nhập nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung.

[11] Đối với nhà ở thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Chí T1. Qua điều tra làm rõ việc Trần Hữu T, Phạm Kim P sử dụng ma túy tại nhà thì ông T1 không biết nên không xem xét xử lý T1 về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”.

[12] Đối với đối tượng Võ Văn Vũ L1 sử dụng ma túy vào ngày 22 tháng 8 năm 2025 cùng Trần Hữu T, Phạm Kim P. Qua điều tra thể hiện L1 là người sử dụng ma túy, không bàn bạc, rủ rê, giúp sức đến hành vi tổ chức sử dụng ma túy của các bị cáo Trần Hữu T, Phạm Kim P nhưng do L1 sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã đề nghị Công an phường T, tỉnh Đồng Tháp áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy nên không đặt ra để xem xét.

[13] Về trách nhiệm dân sự: Không có phát sinh nên không xem xét.

[14] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

[15] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trần Hữu T, Phạm Kim P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[16] Xét thấy phát biểu luận tội và đề nghị xử lý vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 255, Điều 17, điểm r, s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Hữu T đồng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Hữu T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 22 tháng 8 năm 2025).

2. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 255, Điều 17, điểm n, s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Kim P đồng phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Phạm Kim P 07 (bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22 đến ngày 28 tháng 8 năm 2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy:

- Mẫu tinh thể rắn ký hiệu M1 còn lại sau giám định được niêm phong lại trong túi niêm phong mã số PS1 2014355 có các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Bùi Văn T3, Đặng Minh T4, Trần Hữu T, Phạm Kim P;

- Mẫu tinh thể rắn ký hiệu M2 đã sử dụng hết cho công tác giám định, đoạn ống nhựa màu trắng kích thước 1,9cm x 1cm, có một đầu hàn kín, một đầu hở, được niêm phong lại trong túi niêm phong mã số PS3 24177509 có các chữ ký ghi họ tên: Võ Thị Thùy T5, Đặng Minh T4.

- 01 (một) cây kéo có lưỡi bằng kim loại màu trắng, có cán nhựa màu cam, tổng chiều dài 24 cm đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa màu tím đã qua sử dụng; 01 (một) bật lửa màu xanh đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23-12-2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12, tỉnh Đồng Tháp).

4. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Hữu T, Phạm Kim P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27 tháng 01 năm 2026). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh ĐT;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh ĐT;
- **Phân trại tạm giam Hồng Ngự, Công an tỉnh Đồng Tháp;**
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12- Đồng Tháp;
- UBND Phường Thường Lạc, tỉnh Đồng Tháp;
- Công an Phường Thường Lạc, tỉnh Đồng Tháp;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thùy Dung